

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
CÁC TRƯỜNG MẦM NON NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 6 NĂM HỌC 2018-2019**

Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Cấp học	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Điểm trung bình các môn học	Điểm tốt nghiệp	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác
Q6H18_042	Nguyễn Thị Linh	25/03/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.97	6.97	B	B	
Q6H18_155	Từ Minh Thảo	02/09/1979	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.99	6.99	B	A	
Q6H18_158	Phan Thị Thanh Nga	16/08/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6.9	7.00	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_086	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	21/05/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	7.56	7.56	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_028	Nguyễn Thùy Dương	07/12/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.84	6.84	B	A	
Q6H18_063	Trần Thị Kim Chi	07/03/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.56	6.7	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_069	Trần Thị Phương Vi	01/01/1991	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8.4	8.5	A	A	
Q6H18_060	Tổng Thị Kim Trang	30/01/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	7.06	7.06	B	A	
Q6H18_083	Nguyễn Thị Minh Thúy	29/11/1989	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.7	8.3	A	A	
Q6H18_150	Diệp Hoàng Anh	03/12/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.9	8.3	B	B	
Q6H18_031	Quách Mỹ Tiên	10/03/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.8	6.8	B	A	
Q6H18_053	Phạm Thị Ngọc Sương	05/01/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8.4	8.8	B	A	
Q6H18_238	Trương Cao Phương Yến	16/04/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7	6.2	B	B	
Q6H18_033	Lê Mai Phúc Kim	21/02/1987	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6.7	7	B	A	
Q6H18_108	Nguyễn Thị Hồng Ân	25/08/2018	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	7.98	7.98	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_124	Nguyễn Thị Giao Linh	02/01/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.47	6.47	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_186	Lê Hoàng Trúc Mai	22/07/1979	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Giáo dục mầm non	6.6	7.9	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_191	Nguyễn Thị Phương Linh	15/08/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8.1	8.5	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_070	Ngô Thị Anh Thư	02/05/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Giáo dục mầm non	8.2	9.0	B	A	
Q6H18_061	Châu Thị Cẩm Tú	29/03/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.1	7.2	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_008	Nguyễn Thị Thanh Thủy	04/04/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6.9	7.2	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_123	Dương Quế Chi	19/11/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	7.49	7.49	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_223	Lê Thị Ánh Nguyệt	25/06/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.93	6.93	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_096	Nguyễn Ngọc Thà	28/02/1989	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	7.31	7.31	B	B	
Q6H18_058	Nguyễn Thị Hồng Phúc	10/11/1970	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	6.55	6.55	B	A	
Q6H18_035	Trần Thị Hằng	17/02/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6.6	8.3	B	B	
Q6H18_036	Phan Thị Diệu Huyền	12/07/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.5	6.7	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_075	Phan Thanh Vân	16/01/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8.4	6.8	A	A	
Q6H18_074	Chiêm Thị Mỹ Chi	07/11/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	6.78	5.3	A	ƯDCNTTCB	
Q6H18_072	Nguyễn Thụy Mỹ Duyên	18/12/1992	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	7.5	7.5	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_135	Trần Thị Phương Diễm	12/12/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	7.29	7.29	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_037	Nguyễn Thị Huế	06/02/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.5	8.7	B	B	
Q6H18_236	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/02/1991	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	7.58	7.58	B	A	
Q6H18_193	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/11/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.4	7.4	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_104	Nguyễn Kim Khánh	22/11/1991	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Sư phạm mầm non	7.7	7.7	B	A	
Q6H18_152	Trần Thị Pha Lê	10/12/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	8.1	8.3	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_006	Ông Thị Diệu Trân	08/03/1997	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	7.84	7.84	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_018	Phạm Hồng Kim Sơn	22/09/1986	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Giáo dục mầm non	6.6	7.3	B	A	

Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Cấp học	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Điểm trung bình các môn học	Điểm tốt nghiệp	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác
Q6H18_209	Đỗ Thị Huyền	25/03/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	7.83	7.83	Bậc 2(Không)	ƯDCNTTCB	
Q6H18_210	Ngô Thị Xuân Nguyệt	23/05/1987	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Trung cấp	Sư phạm mầm non	7.04	6	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_012	Trần Ái Thư	12/09/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	6.6	6.6	B	ƯDCNTTCB	
Q6H18_118	Nguyễn Ngọc Thúy Hai	16/07/1975	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	8	8.3	B	A	
Q6H18_261	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26/11/2984	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	7.5	8.7	B	A	
Q6H18_216	Lê Thị Trinh	04/03/1982	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Trung cấp	Văn thư Lưu trữ	6.7	8.3	B	B	
Q6H18_119	Trần Thị Tố Duyên	28/05/1987	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Trung cấp	Thư ký văn phòng	6.83	6.83	B	A	
Q6H18_221	Phan Nguyễn Phi Yến	26/10/1991	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Đại học	Quốc tế học	6.84	6.84	B	ƯDCNTTCB	Văn thư Lưu trữ-Hành chính Văn phòng
Q6H18_081	Phan Thị Ngọc Châu	24/07/1984	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	7.69	8.50	B	B	
Q6H18_090	Nguyễn Thị Ngọc Nga	11/09/1983	Nữ	Nhân viên văn thư	Mầm non	Cao đẳng	Kế toán	6.78	6.78	B	A	Văn thư hành chánh trường học